TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN **TỈNH BẮC GIANG**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 34/2023/HNGĐ-ST
Ngày 28 tháng 6 năm 2023
V/v: "Tranh chấp hôn nhân và gia đình".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TÂN YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
*** Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà:** Ông Nguyễn Ánh Dương
*** Các Hội thẩm nhân dân:**
1. Ông Trần Anh Dũng.
2. Ông Nguyễn Văn Kiểm.

*** Thư ký phiên toà:** Ông Phạm Văn Nam - Thư ký Toà án nhân dân huyện Tân Yên.

*** Đại diện VKSND huyện Tân Yên tham gia phiên tòa:** Ông Vi Văn Cảnh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 28 tháng 6 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 99/2023/TLST-HNGĐ ngày 12 tháng 4 năm 2023 về tranh chấp hôn nhân và gia đình theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 106/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 01/6/2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số: 97/2023/QĐST-HNGĐ ngày 20/6/2023, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Chị Quách Thị M, sinh năm 1994 (Có đơn xin xét xử vắng mặt)
Cư trú: Thôn Đ, xã T, huyện N, tỉnh N.
- Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1990 (Vắng mặt)
Cư trú: Thôn L, xã N, huyện T, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

* Trong đơn khởi kiện ngày 03/4/2023, các lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn là chị Quách Thị M trình bày:

Chị và anh Nguyễn Văn T kết hôn ngày 05/3/2013, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh B. Trước khi kết hôn vợ chồng chị được tự do tìm hiểu, tự nguyện kết hôn và tổ chức cưới hỏi theo phong tục. Sau khi kết hôn, chị và anh T về chung sống với nhau tại gia đình anh T. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh

phúc. Đến tháng 08/2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T rượu chè, cờ bạc dẫn đến vợ chồng đánh chửi nhau và sống ly thân. Mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng, vợ chồng không còn quan tâm, chăm sóc đến nhau. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng không còn. Chị yêu cầu Toà án nhân dân huyện Tân Yên giải quyết cho chị được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

Về con chung: Chị M xác nhận vợ chồng chị có 02 con chung là Nguyễn Thị Tú Q, sinh ngày 28/10/2013 và Nguyễn Duy H, sinh ngày 27/7/2018. Các con đang ở ổn định với chị và cần sự yêu thương, chăm sóc, dạy dỗ. Chị đang làm công nhân, lương của chị là 9.000.000 đồng/tháng, chị có nơi ở ổn định, anh T làm nghề tự do. Ly hôn chị xin được nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung. Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* Tòa án đã tiến hành tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Nguyễn Văn T nhưng anh T không trình bày ý kiến và không đến phiên tòa làm việc. Tại phiên tòa, anh Nguyễn Văn T vắng mặt.

Tại biên bản xác minh ngày 01/6/2023, ông Nguyễn Văn T – Trưởng thôn L, xã N cho biết: Chị Quách Thị M và anh Nguyễn Văn T là công dân địa phường. Chị M kết hôn với anh T năm 2013, sau khi kết hôn vợ chồng chị M, anh T về ở với bố mẹ đẻ anh T. Vợ chồng chị M, anh T phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống và làm ăn kinh tế. Chị M, anh T đã sống ly, không còn quan tâm đến nhau. Anh T hiện cư trú tại Thôn L, xã N.

Toà án đã mở phiên hoà giải để hoà giải về quan hệ vợ chồng, con chung, tài sản, công nợ, án phí nhưng không tiến hành hòa giải đoàn tụ được.

Sau phần tranh luận, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã được đảm bảo đúng quy định của pháp luật. Bị đơn Nguyễn Văn T không chấp hành quy định của BLTTDS.

Về nội dung vụ án: Đề nghị áp dụng khoản 1 Điều 56, Điều 81, khoản 01 khoản 3 Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 3 Điều 144, khoản 4 Điều 147 BLTTDS; khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội, xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị M được ly hôn với anh Nguyễn Văn T.

- Về con chung: Giao cho chị Quách Thị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục 02 con chung là Nguyễn Duy H, sinh ngày 27/7/2018 và Nguyễn Thị Tú Q, sinh ngày 28/10/2013.

- Về tài sản chung, nghĩa vụ chung về tài sản, công sức đóng góp, ruộng canh tác: Không xem xét, giải quyết.

- Án phí ly hôn sơ thẩm: Chị Quách Thị M phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Quách Thị M có đơn xin xét xử vắng mặt. Tòa án đã triệu tập hợp lệ lần 2 đối với anh Nguyễn Văn T nhưng vắng mặt. Nên Tòa án xét xử vắng mặt đương sự theo điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228 BLTTDS.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Giữa chị Quách Thị M và anh Nguyễn Văn T xác lập quan hệ hôn nhân là tự nguyện, hai bên đủ điều kiện kết hôn theo quy định của luật Hôn nhân và gia đình, có đăng ký kết hôn tại UBND xã N, huyện T, tỉnh B, làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ, chồng và được coi là hôn nhân hợp pháp. Hội đồng xét xử xét thấy, anh chị có thời gian chung sống hạnh phúc đến năm 2021 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân do anh T rượu chè, không quan tâm đến vợ, con, vợ chồng thường xuyên mâu thuẫn cãi nhau. Vợ chồng đã ly thân thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc lẫn nhau, mặc dù bản thân và gia đình đã tích cực hòa giải để vợ chồng đoàn tụ nhưng không được. Vì vậy, xét mâu thuẫn giữa chị M, anh T đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Cần chấp nhận yêu cầu cho chị Quách Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: Vợ chồng chị M, anh T có 02 con chung là Nguyễn Thị Tú Q, sinh ngày 28/10/2013 và Nguyễn Duy H, sinh ngày 27/7/2018. Khi giải quyết vụ án về ly hôn này cần xem xét đến quyền lợi của các bên đương sự nhất là quyền lợi mọi mặt của trẻ em. Xét điều kiện nuôi con thấy: Hiện tại cháu Nguyễn Thị Tú Q, cháu Nguyễn Duy H đang do chị M trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Hiện cả cháu Quỳnh và cháu Hưng đều đang phát triển ổn định, bình thường. Chị M đang làm công nhân, có thu nhập ổn định đảm bảo cuộc sống và đảm bảo việc nuôi dưỡng 02 con chung. Tòa án đã ra quyết định yêu cầu cung cấp tài liệu, chứng cứ số 41/2023/QĐ – CCTLCC ngày 24/4/2023 đối với anh T. Nhưng anh T không có bản tự khai thể hiện quan điểm về con chung và không cung cấp tài liệu, chứng cứ chứng minh điều kiện nuôi dưỡng con chung. Nên Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu nuôi dưỡng 02 con chung và không yêu cầu cấp dưỡng của chị M. Cần giữ nguyên hiện trạng nuôi con chung của chị M như hiện nay và phù hợp nguyện vọng của cháu Q. Giao cho chị M tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc 02 con chung là Nguyễn Thị Tú Q, sinh ngày 28/10/2013 và Nguyễn Duy H, sinh ngày 27/7/2018 là đảm bảo sự ổn định, phát triển về mọi mặt của cháu Q, cháu H và phù hợp Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình .

Anh Nguyễn Văn T không trực tiếp nuôi con được quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

[4] Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị M, anh T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[6] Về tài sản chung, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, công sức đóng góp trong thời gian ở chung, ruộng canh tác: Chị Quách Thị M, anh Nguyễn Văn T không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Chị Quách Thị M phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 01 Điều 35, điểm a khoản 01 Điều 39, khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 1 khoản 3 Điều 228, Điều 271, Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chị Quách Thị M được ly hôn anh Nguyễn Văn T.

2. Về con chung: Giao cho chị Quách Thị M tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Nguyễn Thị Tú Q, sinh ngày 28/10/2013, Nguyễn Duy H, sinh ngày 27/7/2018.

Anh Nguyễn Văn T được quyền thăm nom con, không ai được cản trở anh T trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con.

3. Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Do chị M, anh T không yêu cầu giải quyết về cấp dưỡng nuôi con nên không đặt ra xem xét giải quyết.

4. Về tài sản chung, tài sản riêng, nghĩa vụ chung của vợ chồng về tài sản, ruộng canh tác: Không đặt ra xem xét, giải quyết.

5. Về án phí: Chị Quách Thị M phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai số: 0004815 ngày 12/4/2023 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Tân Yên, tỉnh Bắc Giang, chị Quách Thị M đã nộp đủ tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Các đương sự vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt (hoặc niêm yết) bản án.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Tân Yên;
- Chi cục THADS Tân Yên;
- UBND xã N;
- Các đương sự;
- Lưu hs.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Ánh Dương